

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí
giai đoạn 2016-2020 của Sở Nội vụ tỉnh Lạng Sơn**

GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26/11/2013;

Căn cứ Quyết định số 04/2016/QĐ-UBND ngày 20/01/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Sở Nội vụ tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 1224 /QĐ-UBND ngày 07/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn Ban hành Chương trình Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí giai đoạn 2016 - 2020 của Sở Nội vụ tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Chánh Văn phòng; Thủ trưởng các các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở; công chức, viên chức và người lao động Sở Nội vụ thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Trang TTĐT SNV;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Hứa Hải Quỳnh

CHƯƠNG TRÌNH
THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ GIAI ĐOẠN 2016 - 2020
CỦA SỞ NỘI VỤ TỈNH LẠNG SƠN
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SNV ngày /9/2017 của
Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Lạng Sơn)

Căn cứ Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26/11/2013; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Thực hiện Quyết định số 2544/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2020; Quyết định Số 1224 /QĐ-UBND ngày 07/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn Ban hành Chương trình Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2016-2020;

Sở Nội vụ xây dựng Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 - 2020 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Góp phần đẩy mạnh công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (sau đây gọi tắt là THPTK, CLP) trong mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế xã hội để sử dụng hiệu quả các nguồn lực và góp phần tích cực bổ sung nguồn lực thực hiện các mục tiêu tăng trưởng, phát triển kinh tế, ổn định đời sống của nhân dân, bảo đảm an sinh, xã hội;

1.2. Góp phần đưa tỉnh Lạng Sơn phát triển nhanh, bền vững.

2. Yêu cầu

2.1. Đẩy mạnh THPTK, CLP trong giai đoạn 2016 - 2020 để góp phần hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế, xã hội, môi trường đề ra tại Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 - 2020;

2.2. THPTK, CLP là trách nhiệm của toàn thể CBCC, VC, người lao động Sở Nội vụ trong thực hiện nhiệm vụ được giao, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu để tạo chuyển biến tích cực trong THPTK, CLP;

2.3. Bám sát chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ và bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ được giao, không để ảnh hưởng đến hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị;

2.4. THPTK, CLP phải được tiến hành đồng bộ với các hoạt động phòng

chống tham nhũng, cải cách hành chính, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; đồng thời, phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị;

2.5. THPTK, CLP phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, mọi lúc, mọi nơi.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM

1. THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên

1.1. Các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước phải triệt để tiết kiệm trong chi tiêu ngân sách, chống lãng phí; thực hiện chi tiêu theo dự toán được giao, đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành; chủ động rà soát, sắp xếp lại các nhiệm vụ chi đã được giao trong dự toán để thực hiện các nhiệm vụ chi phát sinh. Thực hiện mua sắm tài sản công đúng quy định;

1.2. Phân đầu tiết kiệm tối thiểu 12% các khoản kinh phí chi hội nghị, hội thảo, tọa đàm, chi tiếp khách, tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm, sử dụng xăng xe, điện, nước, văn phòng phẩm, sách, báo, tạp chí...;

1.3. Rà soát các chương trình, đề án đã được cấp có thẩm quyền quyết định để ưu tiên bố trí nguồn lực đối với các chương trình, dự án thực sự cần thiết, hiệu quả; đề xuất cắt giảm các chương trình, đề án có nội dung trùng lặp, kém hiệu quả;

1.4. Tiết kiệm tối thiểu 15% chi đoàn ra, đoàn vào. Thực hiện quản lý chặt chẽ đoàn ra, đoàn vào đúng người, đúng mục đích và căn cứ trên dự toán và danh mục đoàn ra, đoàn vào được phê duyệt từ đầu năm của cơ quan. Hạn chế tối đa các đoàn đi công tác nước ngoài bổ sung không theo dự toán, danh mục từ đầu năm; chỉ tiến hành bổ sung khi có nhiệm vụ đột xuất, đặc biệt cần thiết;

1.5. Tiết kiệm triệt để kinh phí của các đề án, đề tài nghiên cứu khoa học; không đề xuất các đề án, đề tài có nội dung trùng lặp, thiếu tính khả thi;

1.6. Từng bước thực hiện đổi mới phương thức quản lý ngân sách nhà nước theo kết quả thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

1.7. Sở Nội vụ và các đơn vị trực thuộc phân đầu 100% cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán chi tiêu trung hạn 2017- 2020.

2. Trong quản lý, sử dụng đất đai, trụ sở làm việc, tài sản nhà nước

2.1. Thực hiện mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định. Trình tự, thủ tục mua sắm tài sản nhà nước phải bảo đảm thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu; đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Tài sản sau khi mua sắm phải hạch toán, báo cáo và quản lý, sử dụng theo đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước. Thực hiện việc mua sắm theo phương thức tập trung đối với những hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục phải mua sắm tập trung theo quyết định của cấp có thẩm quyền;

2.2. Đất đai, trụ sở làm việc phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích, có

hiệu quả và bảo đảm thực hành tiết kiệm;

2.3. Hạn chế mua sắm xe ô tô và trang thiết bị đắt tiền; chỉ đề xuất mua sắm mới xe ô tô theo tiêu chuẩn, định mức do Thủ tướng Chính phủ quy định.

3. Trong sử dụng điện năng

Tăng cường tiết kiệm điện theo Chỉ thị số 171/CT-TTg ngày 26/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư liên tịch số 111/2009/TTLT/BTC-BCT ngày 01/6/2009 của Liên Bộ Tài chính - Công Thương về hướng dẫn thực hiện tiết kiệm điện trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động

4.1. Đến năm 2020, đội ngũ công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ và năng lực thi hành công vụ, phục vụ nhân dân, phục vụ sự nghiệp phát triển đất nước; Sở Nội vụ và các đơn vị trực thuộc phấn đấu xây dựng cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm hợp lý; nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy, nâng cao năng lực và trách nhiệm của cán bộ công chức nói chung và năng lực phân tích, dự báo nói riêng để bảo đảm sự chủ động, kịp thời xử lý những vấn đề phát sinh, cũng như tham mưu xây dựng các chính sách có tính chất đón đầu;

4.2. Tiếp tục thực hiện nghiêm quy định của Chính phủ về tinh giản biên chế; phấn đấu tinh giản biên chế của cả giai đoạn 2015 - 2021 đạt tối thiểu là 10% biên chế so với biên chế được giao năm 2016 của đơn vị. Chỉ tuyển dụng số công chức, viên chức mới không quá 50% số biên chế cán bộ, công chức, viên chức đã thực hiện tinh giản biên chế và không quá 50% số biên chế cán bộ, công chức, viên chức đã giải quyết chế độ nghỉ hưu hoặc thôi việc theo quy định;

4.3. Thực hiện quản lý chặt chẽ thời giờ lao động, kiểm tra, giám sát chất lượng và bảo đảm hiệu quả công việc của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị;

4.4. Tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020; Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của tỉnh và của Sở Nội vụ. Thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông; tiếp tục rà soát, bổ sung danh mục thủ tục hành chính thực hiện trực tuyến ở mức độ 3, 4; triển khai các giải pháp để nâng cao tỷ lệ hồ sơ đăng ký trực tuyến. Thực hiện tạo lập hồ sơ điện tử, quản lý toàn bộ quá trình giải quyết hồ sơ trên Phần mềm một cửa điện tử tại Sở Nội vụ;

Tham gia xây dựng cơ chế, chính sách nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, đơn giản hóa thủ tục hành chính; phấn đấu đến năm 2020, mức độ hài lòng của Nhân dân và doanh nghiệp về việc giải quyết thủ tục hành chính của Sở Nội vụ đạt mức trên 80%.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, đặc biệt là đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong THPTK, CLP:

1.1. Xác định THPTK, CLP là nhiệm vụ thường xuyên của đơn vị; tuyên truyền sâu rộng đến từng công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý thông qua tổ chức sinh hoạt chuyên đề hoặc phổ biến thông tin pháp luật về THPTK, CLP trên Trang thông tin điện tử của Sở;

1.2. Kịp thời biểu dương, khen thưởng những gương điển hình trong THPTK, CLP; bảo vệ người cung cấp thông tin chống lãng phí. Tăng cường giáo dục phẩm chất, đạo đức và trách nhiệm công vụ; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong THPTK, CLP;

2. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính, trong đó chú trọng việc thẩm định, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật quy định về thủ tục hành chính, tham mưu bãi bỏ các thủ tục hành chính gây trở ngại cho phát triển sản xuất, kinh doanh. Nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

3. Tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động công vụ, nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

4. Tăng cường thực hiện công khai, nâng cao hiệu quả giám sát THPTK, CLP: Sở Nội vụ và các đơn vị trực thuộc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch để tạo điều kiện cho việc kiểm tra, thanh tra, giám sát THPTK, CLP.

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước phải thực hiện công khai theo đúng quy định của pháp luật, tập trung thực hiện công khai việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính được giao theo quy định. Khuyến khích thực hiện hình thức công khai trên trang thông tin điện tử nhằm nâng cao hiệu quả và tiết kiệm ngân sách (trừ những nội dung thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật).

- Thực hiện công khai hành vi lãng phí, kết quả xử lý hành vi lãng phí;

- Phát huy vai trò giám sát của các tổ chức, đoàn thể trong cơ quan để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm về THPTK, CLP.

5. Thường xuyên kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm quy định về THPTK, CLP: Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THPTK, CLP; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về các lĩnh vực liên quan đến THPTK, CLP, trong đó:

5.1. Xây dựng kế hoạch và tập trung tổ chức kiểm tra, thanh tra một số nội dung, lĩnh vực sau:

- Quản lý, sử dụng trụ sở làm việc;

- Mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại; trang thiết bị làm việc do ngân sách nhà nước cấp kinh phí.

5.2. Thủ trưởng các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm

tra tại đơn vị mình. Đối với những vi phạm được phát hiện trong công tác kiểm tra, thủ trưởng đơn vị phải khắc phục, xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý. Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra lãng phí.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Chương trình về THPTK, CLP của Sở Nội vụ, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở xây dựng Chương trình THPTK, CLP của đơn vị mình. Trong Chương trình THPTK, CLP của đơn vị phải cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, tiêu chí đánh giá tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí của đơn vị; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm cũng như những giải pháp để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu đặt ra.

Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở thực hiện công khai Chương trình THPTK, CLP của Sở Nội vụ theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 84/2014/NĐ-CP chậm nhất sau 02 ngày làm việc kể từ ngày Chương trình THPTK, CLP được ban hành.

2. Trưởng các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở

- Xác định cụ thể trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện kiểm tra, kịp thời làm rõ lãng phí khi có thông tin phát hiện để xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý có hành vi lãng phí.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THPTK, CLP giai đoạn 2016 - 2020; kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về THPTK, CLP và thực hiện Chương trình THPTK, CLP trong phạm vi quản lý. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Luật THPTK, CLP, Chương trình tổng thể của Chính phủ về THPTK, CLP giai đoạn 2016 - 2020; Chương trình THPTK, CLP của tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 và Chương trình THPTK, CLP của Sở Nội vụ giai đoạn 2016 - 2020 nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm, tạo sự chuyển biến thực sự trong công tác THPTK, CLP.

- Yêu cầu Trưởng các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở triển khai thực hiện nghiêm túc nội dung, nhiệm vụ tại Chương trình này; định kỳ hàng năm báo cáo Lãnh đạo Sở Nội vụ về tình hình thực hiện THPTK, CLP (qua Văn phòng) để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị báo cáo Lãnh đạo Sở Nội vụ để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

GIÁM ĐỐC

Hứa Hải Quỳnh